

## BÀI VIII

### LINH MỤC THI HÀNH SỨ VỤ RAO GIẢNG TIN MỪNG

#### *1. Sứ vụ chung của Giáo Hội*

Như chúng ta đã nói ở bài đầu, Bản chất của Giáo Hội là truyền giáo. Chúa Kitô đã được sai đi thế nào, Ngài cũng sai chúng ta như vậy. Vì thế sứ vụ truyền giáo có nguồn gốc từ Ba Ngôi Thiên Chúa. Bản phận ấy Chúa đã truyền lại cho tất cả Giáo Hội, và mọi tín hữu đều phải làm việc truyền giáo, mọi tín hữu đều có nhiệm vụ giới thiệu Chúa Kitô cho muôn dân, vì muôn dân có quyền nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa để được cứu độ.

Tuy là nhiệm vụ chung của toàn thể các tín hữu, nhưng sứ mệnh rao giảng Tin Mừng đã được trao phó trước tiên cho Tông đồ đoàn, đứng đầu là thánh Phêrô. Vì thế ngày nay, sứ vụ ấy trước hết cũng thuộc về Giám mục đoàn, đứng đầu là người kế vị thánh Phêrô. Bởi vậy, các Giám mục không được thánh hiến chỉ cho một giáo phận nào đó, mà là cho ơn cứu độ của toàn thể giới (x. AG 38). Tuy nhiên, với tư cách là chủ chăn của một Giáo Hội địa phương, ngài là vị chỉ huy và là trung tâm hiệp nhất việc tông đồ của giáo phận, nên cũng là vị có nhiệm vụ phát động, điều khiển và phối hợp các hoạt động truyền giáo trong giáo phận. Việc tông đồ của ngài không được giới hạn vào các tín hữu, nhưng phải có bản phận lo cho những người chưa nhận biết Chúa trong lãnh thổ của ngài cũng được nghe rao giảng Tin Mừng nữa (x. AG 30; RM 63).

#### *2. Sứ vụ truyền giáo của linh mục*

Là những cộng tác viên của Giám Mục, do bí tích truyền chức, các linh mục được mời gọi chia sẻ mỗi quan tâm truyền giáo. Tất cả mọi linh mục đều cần phải có tâm hồn và ý muốn truyền giáo, sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu của Giáo Hội và thế giới, lưu tâm đến những người xa nhất, và đặc biệt là những nhóm

người ngoài Kitô giáo trong môi trường mình sinh sống. Trong lời cầu nguyện và đặc biệt, trong hy lễ tạ ơn, họ sẽ mang lấy mối quan tâm của toàn thể Giáo Hội đối với toàn thể nhân loại. Đặc biệt hơn nữa, các linh mục đang sống tại những vùng có ít người Kitô giáo phải được thúc đẩy bởi nhiệt tâm và ý muốn truyền giáo đặc biệt. Thật thế, Chúa không chỉ trao cho họ mối quan tâm mục vụ tại cộng đoàn Kitô giáo, nhưng còn và nhất là, loan báo Tin Mừng cho những người đồng hương chưa thuộc về đoàn chiên<sup>1</sup>.

Linh mục phải luôn ý thức rằng: Không có một lãnh vực hoạt động tông đồ nào mà linh mục có thể bày tỏ tình yêu sâu đậm của mình đối với Chúa Kitô, với Giáo Hội và con người cho bằng truyền giáo, đến nỗi có thể quả quyết như thánh Phaolô: "*Tôi đã trở nên tất cả cho mọi người, để bằng mọi cách cứu được một số người*" (1Cr 9, 22b)"<sup>2</sup> (CNLM 4h).

### 3. Chứng tá đời sống

Khi bàn tới những đường lối Tin Mừng hóa, cả Đức Phaolô VI cả Đức Gioan Phaolô II đều coi chứng tá đời sống là phương thế Tin Mừng hóa hàng đầu. Vì thế, phương cách thực thi sứ vụ truyền giáo đầu tiên của linh mục cũng như bất cứ nhà truyền giáo

<sup>1</sup> "Là những cộng tác viên của Giám mục, do bí tích truyền chức, các linh mục được mời gọi chia sẻ mối quan tâm truyền giáo. Ân huệ riêng mà các linh mục đã lãnh nhận khi chịu chức, chuẩn bị các ngài không phải cho một sự vụ giới hạn và thu hẹp nào đó, nhưng cho sứ vụ cứu độ rộng lớn và bao quát đến tận cùng trái đất, vì bất cứ thừa tác vụ linh mục nào cũng là tham gia vào sứ vụ rộng lớn và phổ quát mà chính Chúa Kitô đã trao phó cho các Tông đồ ... Đặc biệt hơn nữa, các linh mục đang sống tại những vùng có ít Kitô hữu được thúc đẩy bởi nhiệt tâm và ý muốn truyền giáo đặc biệt; thật thế, Chúa không chỉ trao cho họ mối quan tâm mục vụ tại cộng đoàn Kitô giáo, nhưng còn và nhất là, loan báo Tin Mừng cho những người đồng hương chưa thuộc về đoàn chiên..." (SVĐCC 67; x. CNLM 4h)

<sup>2</sup> Bộ rao giảng Tin Mừng cho các dân tộc: "*Chỉ nam linh mục*" (hướng dẫn đời sống mục vụ cho các linh mục giáo phận trong các Giáo Hội thuộc bộ Rao giảng Tin Mừng cho các dân tộc, 1989)

nào, phải là đời sống thánh thiện. Đức Phaolô VI dạy:

*“Hơn bao giờ hết, làm chứng bằng đời sống đã trở thành một điều kiện thiết yếu để việc rao giảng có hiệu quả sâu xa... Vì vậy, chúng tôi khích lệ các anh em của chúng tôi trong hàng Giám mục... Chúng tôi khích lệ các linh mục và phó tế là những người cộng tác với các Giám mục trong việc qui tụ Dân Thiên Chúa và giúp cho cộng đoàn địa phương có đời sống thiêng liêng... Chúng tôi nói với tất cả nhiệt tình: Tin Mừng hóa của chúng ta phải vọt lên từ một đời sống thực sự thánh thiện được nuôi dưỡng bằng lời cầu nguyện và nhất là bằng lòng yêu mến Thánh Thể, rồi như Công Đồng gợi ý, việc rao giảng lại phải làm cho người rao giảng lớn lên trong sự thánh thiện.... thế giới đòi hỏi và chờ đợi ở chúng ta đời sống giản dị, tinh thần cầu nguyện, lòng yêu thương đối với mọi người, nhất là đối với những kẻ bé mọn, nghèo khó, đức vâng phục và khiêm tốn, sự coi nhẹ và từ bỏ chính mình. Không có dấu hiệu về sự thánh thiện như thế, lời chúng ta nói sẽ khó đi vào lòng dạ con người thời nay được. Nó có thể thành vô ích và vô hiệu” (EN 76).*

Thư chung của Bộ Giáo Sĩ về : *“Linh mục và thiên niên kỷ Kitô giáo thứ ba: Thầy dạy lời Chúa , Thừa tác viên các bí tích và người lãnh đạo cộng đoàn”* cũng có một đoạn rất hay về vấn đề này:

*“Bằng lời nói và việc làm, Đấng Mêsia đã hiến tất cả cuộc sống công khai của Người cho việc rao giảng cách uy quyền (x. Mt 7, 29). Uy quyền đó trước hết phát xuất từ địa vị thần linh của Người, nhưng đồng thời, trong mắt của người đời, uy quyền đó còn phát xuất từ mẫu mực đời sống chân thành, thánh thiện và hoàn hảo. Tương tự như thế, linh mục bị đòi hỏi phải thêm vào uy quyền thiêng liêng khách quan đã được ban cho qua bí tích truyền chức thánh, một uy quyền chủ quan phát sinh từ sự chân thành và sự thánh thiện của đời sống, cũng như đức ái mục tử*

biểu lộ tình yêu Chúa Kitô” (Ch. I, số 2).

#### **4. Rao giảng Lời Chúa**

Rao giảng Lời Chúa hay công bố Tin Mừng, theo các tài liệu huấn giáo, đều được coi là phương cách cần thiết trong việc Tin Mừng hóa. Nó có thể thực hiện trong việc rao giảng đầu tiên, tức giảng Tin Mừng cho người chưa nhận biết Chúa, nhưng cũng có thể là việc dạy giáo lý, việc giảng trong thánh lễ, hay những dịp khác, như trong cuộc đối thoại liên tôn v.v. Chúng ta đã nói ở trên, đây không có ý nhắc lại, nhưng chỉ muốn tìm xem bằng cách nào việc công bố của chúng ta có hiệu quả nhất.

Dĩ nhiên, trước hết lời giảng phải đi đôi với cuộc sống, như chúng ta vừa nói về chứng tá đời sống. Ngoài ra nó còn phải có nhiều đặc tính khác, như hiểu đúng lời Chúa bằng việc siêng năng học hỏi và suy niệm Thánh Kinh; giảng sao cho hợp với tâm thức của người nghe. Điều này đòi chúng ta phải dọn bài giảng, bài giáo lý, đồng thời cũng phải hiểu tâm lý người nghe, phải đi sát với tình hình cụ thể của nơi chúng ta sinh sống, đáp ứng được nhu cầu của dân chúng. Đức Phaolô VI khuyên như: *“Công cuộc Tin Mừng hóa mất đi rất nhiều sức mạnh và hiệu quả nếu không để ý đến dân tộc cụ thể mà nó nhắm tới, không dùng tiếng nói, các dấu chỉ, các biểu tượng của họ, không giải đáp những vấn đề họ đặt ra, không ráp nối được với đời sống cụ thể của họ. Nhưng đáng khác, công cuộc Tin Mừng hóa có thể đánh mất linh hồn và tiêu tan nếu người ta làm cho nó không còn nội dung hay chỉ còn một nội dung đã biến chất, viện cớ là để phiên dịch nó”* (EN 63).

#### **5. Thực hành và hướng dẫn đối thoại liên tôn**

Như ở trên chúng ta đã thấy, đối thoại liên tôn trong thời đại hiện nay là một phương thế rất hữu hiệu trong công việc truyền giáo. Bản thân linh mục không những phải thực hành việc đối thoại liên tôn, nhưng còn phải hướng dẫn và giúp đỡ những người khác làm công việc này nữa.

Để thực thi việc rao giảng cho dân ngoại trong lãnh thổ của giáo xứ, hay những vùng lân cận, thiết tưởng việc đi thăm viếng gia đình lương dân, đặc biệt trong những dịp lễ hội, ngày giỗ, ngày kỵ hay những dịp ma chay, bệnh hoạn, tai nạn là dịp thuận tiện cho linh mục để thực hành việc đối thoại liên tôn này. Nhờ những cuộc đối thoại này, linh mục có thể giải đáp những thắc mắc về đạo công giáo, trình bày giáo lý cho những người muốn nghe, thảo luận những vấn đề liên quan tới cuộc sống cá nhân, gia đình, khu xóm hay quốc gia theo tinh thần Tin Mừng. Chính nhờ những tiếp xúc trong những cuộc đối thoại này, mà nhiều người sẽ được nghe về những giá trị của Tin Mừng, hay biết những nhân sinh quan và thế giới quan của người Công giáo. Đôi khi, nhờ giao tiếp với những vị sư sãi, hay những chức sắc của các tôn giáo khác, linh mục cũng hiểu được các tôn giáo bạn, khám phá ra những hạt giống Tin Mừng trong những giá trị của các tôn giáo ấy.

Linh mục còn có nhiệm vụ cổ võ, hướng dẫn và giúp giáo dân trong việc đối thoại liên tôn này. Và để cho việc đối thoại của giáo dân đi đúng hướng, giúp họ biết trình bày tôn giáo của mình hay biết cách trả lời khi bị chất vấn, linh mục cần mở những lớp huấn luyện cho các đoàn thể, đặc biệt những đoàn thể có nhiệm vụ đi thăm viếng các gia đình, như Legio Mariae, huynh đoàn Đaminh hay Phan sinh tại thế v.v. Nhờ những cán bộ này, linh mục hiểu được tình hình họ đạo, biết được những nhu cầu, những ước vọng của dân chúng trong vùng, nên cũng có thể phục vụ họ cách hữu hiệu hơn. Tông huấn *Giáo Hội tại châu Á* lưu ý: “*Do đó, điều quan trọng tại châu Á là cung cấp những kiểu mẫu xứng hợp cho cuộc đối thoại liên tôn – Tin Mừng hóa trong đối thoại và đối thoại để Tin Mừng hóa – và sự đào tạo xứng hợp cho những ai dấn thân vào đó*” (số 31).

## **6. Thực hành đối thoại với người nghèo**

Ở trên, chúng ta đã đề cập tới những việc có thể làm cho

người nghèo tại quê hương đất nước chúng ta hiện nay, thiết tưởng cũng nên gọi lên đây một hai thái độ, một hai việc làm khả dĩ giúp chúng ta thực hành việc đối thoại với người nghèo.

Như thư chung 2001 của HĐGMVN đã nhắc nhở, có lẽ điều đầu tiên phải thực hiện là cách thức chúng ta cư xử với người nghèo. *“Không nên coi người nghèo như đối tượng của việc từ thiện nhưng những con người đáng được tôn trọng và cần được lắng nghe”*.

Đáng tôn trọng, nếu chúng ta năng đến viếng thăm họ để tỏ lòng ân cần chăm sóc họ, để hiểu biết tâm tình nguyện vọng, những nhu cầu của họ cả về tinh thần lẫn vật chất. Có thể nhờ những cuộc viếng thăm này, ta biết được có những cụ già neo đơn, những người bệnh tật đang cần ta giúp những cái chúng ta có thể giúp được cách này hay cách khác. Chính sự gần gũi ấy sẽ giúp họ cởi mở tâm hồn không những để nói với chúng ta nhưng cũng để nghe chúng ta nói với họ, trước là những điều thuộc lãnh vực trần thế, nhưng rồi dần dà, có thể cả những điều thuộc lãnh vực thiêng liêng có tính cứu độ nữa.

Cả khi không thể giúp gì về tiền của, nguyên việc hỏi thăm sức khỏe, an ủi khi họ đau ốm bệnh tật, quan tâm tới con cái của họ, cũng tạo được những mối liên hệ tốt đẹp và hữu ích không những cho việc sống chung mà cả cho mối thiện cảm với Giáo Hội và công việc Tin Mừng hóa môi trường nữa.

Cũng để tôn trọng họ, chúng ta cũng nên để ý tới cách sắp xếp nơi ở, nơi làm việc của chúng ta, làm sao đừng quá xa cách với những người nghèo, khiến mỗi khi có việc đến với chúng ta, họ tỏ ra ngại ngùng không muốn tới.

## **7. Giúp giáo dân tham dự vào công việc truyền giáo**

Các văn kiện huấn giáo của Giáo Hội luôn nhấn mạnh tới việc tham dự của mọi tầng lớp giáo dân vào công việc truyền giáo

chung của Giáo Hội. Và nếu trong giáo phận, Đức Giám Mục là người đứng ra điều hợp mọi hoạt động truyền giáo chung cho giáo phận, thì trong giáo xứ, linh mục quản xứ cũng là người chịu trách nhiệm và điều hợp chung công việc truyền giáo của giáo xứ.

Chỉ Nam linh mục của Bộ rao giảng Tin Mừng viết:

*“Trong khuôn khổ giáo xứ, cha sở có bốn phận tổ chức sự hợp tác của các thành viên mục vụ: linh mục, phó tế, tu sĩ, giáo dân (PO 95). Phải khuyến khích sự nỗ lực tạo đoàn kết giữa những người dân thân toàn thời gian, qua những cuộc gặp gỡ thường xuyên và thông tin đều đặn, qua việc cùng nhau phác họa chương trình, kiểm điểm và tìm kiếm những phương thức tốt nhất để hoạt động ( số 10c).*

*“Trong bầu khí tin cậy nhau, cũng cần phải phát động trong giáo xứ những bộ phận tham gia mà Giáo Luật đã dự kiến, như ban mục vụ (đ. 536), ban kinh tế (đ. 537), cùng những sáng kiến khác có tính cách cộng đồng như những cộng đoàn nhỏ, các hội đoàn và các phong trào. Người ta thấy trong một số nền văn hóa, nhóm nhỏ là cơ sở của cấu trúc xã hội có thể làm khuôn mẫu lý tưởng cho chính đời sống Kitô giáo... Sự khôn ngoan của linh mục đưa linh mục đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa các nhóm khác nhau trong tinh thần hiệp nhất, trong sự tôn trọng đặc tính và sự tự lập chính đáng của mỗi nhóm” (số 10d)*

Trong số những nhóm riêng biệt này, trước hết ta phải kể đến những nhân viên Hội đồng giáo xứ hay Ban mục vụ, các ca đoàn, hội đoàn và các cộng đoàn giáo hội cơ bản, như nhóm cầu nguyện, nhóm tông đồ, nhóm bác ái v.v.

Thông điệp SVĐCC (số 73) đặc biệt nhắc tới các giáo lý viên và kê họ vào những thành phần đầu tiên, là *“đạo binh có công rất lớn trong công cuộc truyền giáo nơi lương dân... là những người đã thấm nhuần tinh thần tông đồ, đã vất vả rất nhiều để mang lại sự trợ giúp đặc biệt và tuyệt đối cần thiết cho việc phát triển đức*

*tin vào Giáo Hội” (AG 17). Nhưng để họ có thể thi hành sứ vụ cách đắc lực và có kết quả, cần “chuẩn bị kỹ lưỡng cho họ về giáo lý và sự phạm, đổi mới thường xuyên về tinh thần đạo đức và tông đồ, cần thiết phải cung cấp cho họ một mức sống xứng đáng và được bảo đảm về mặt xã hội” (Ib.).*

Thông điệp cũng đặc biệt chú ý tới các cộng đoàn giáo hội cơ bản, và coi đó như là “một hiện tượng trợ giúp cho sự phát triển mau lẹ tại các giáo họ trẻ trung”, là “trung tâm huấn luyện đời sống Kitô hữu và chiếu tỏa sứ vụ truyền giáo... Các cộng đoàn ấy là dấu chỉ sức sống của Giáo Hội, là phương tiện để huấn luyện và loan báo Tin Mừng, là khởi điểm tốt đẹp để đi tới một xã hội mới đặt nền tảng trên nền văn minh của tình thương” (số 51).